HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /2020/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 ngày 12 tháng 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ; các tổ chức, khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh có tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, phát triển thị trường công nghệ, hoạt động năng suất, chất lượng; Hợp tác xã, làng nghề, hội, Hiệp hội và cá nhân có tham gia hoạt động khoa học và công nghệ.

b) Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hiệu quả đáp ứng các tiêu chí quy định tại mục II Điều 2 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ

Thực hiện các dự án, mô hình ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới, đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ; nghiên cứu ứng dụng khoa học vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% tổng kinh phí nghiên cứu; thực hiện dự án; thiết bị công nghệ; đề tài nghiên cứu nhưng không quá 200 triệu đồng;

2. Hoạt động bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp

a) Đối với sáng chế/giải pháp hữu ích: hỗ trợ 50% trên tổng chi phí thực hiện nhưng không quá 20 triệu đồng/sáng chế; giải pháp hữu ích;

b) Đối với kiểu dáng công nghiệp: hỗ trợ 50% trên tổng chi phí thực hiện nhưng không quá 10 triệu đồng/kiểu dáng công nghiệp;

c) Đối với các dự án Xây dựng đăng ký bảo hộ, khai thác tạo lập, quản lý và phát triển các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của địa phương: hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện trên cơ sở kết quả thẩm định tổng mức kinh phí theo từng dự án cụ thể.

3. Hoạt động phát triển thị trường công nghệ; kết nối cung cầu công nghệ; tham gia Chợ công nghệ; Triển lãm công nghệ, sản phẩm đặc thù: hỗ trợ 50% tổng chi phí thực hiện nhưng không quá 20 triệu đồng/01 doanh nghiệp.

4. Hoạt động đổi mới và áp dụng công nghệ quản trị doanh nghiệp thông qua áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; giải thưởng chất lượng Quốc gia.

a) Đối với việc đổi mới và áp dụng công nghệ quản trị doanh nghiệp thông qua các hệ thống quản lý tiên tiến: Hỗ trợ 30% tổng kinh phí thực hiện nhưng không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp;

b) Đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm và hiệu chuẩn đạt chuẩn ISO/IEC17025 và các tiêu chuẩn cập nhật; cải tiến hơn: hỗ trợ 30% tổng kinh phí thực hiện nhưng không quá 50 triệu đồng/01 doanh nghiệp, tổ chức;

c) Đối với doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng quốc gia

- Hỗ trợ chi phí tham gia hồ sơ đánh giá, mức hỗ trợ không quá 25 triệu đồng đối với giải vàng chất lượng quốc gia/01 doanh nghiệp;

- Hỗ trợ chi phí tham gia hồ sơ đánh giá, mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng đối với giải thưởng chất lượng quốc gia/01 doanh nghiệp.

Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Nội dung và mức chi hỗ trợ để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với nguồn kinh phí tổ chức sự kiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ 1 đơn vị tham gia.

c) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

d) Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Nội dung và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung và mức chi đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Nội dung và mức chi hỗ trợ để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm,

hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Trong đó:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 35% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

- Đối với chuyên gia trong nước: Hỗ trợ 100% chi phí thuê chuyên gia nhưng không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), Hỗ trợ 100% chi phí thuê chuyên gia nhưng không quá 30.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

- Đối với chuyên gia nước ngoài: hỗ trợ tối đa không quá 50% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung và mức chi hỗ trợ để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Chi hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 60.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

4. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Hỗ trợ kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận: Tối đa không quá 50% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Dự toán kinh phí đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền được lập theo các quy định như sau:

- Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện

theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

- Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình; Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo in, xuất bản phẩm, truyền thông trên mạng xã hội): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thành công của Việt Nam: Thực hiện theo Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông, căn cứ quy định tại Điểm a, b, Điều này để phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

5. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm trong nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và cho phép áp dụng Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trong đó:

- Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: hỗ trợ 100% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị (hỗ trợ 50% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ)

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp

ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 35% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong nước:

- Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thuê chuyên gia trong nước: hỗ trợ 100% kinh phí thuê chuyên gia nhưng không quá 7.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

6. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ. Trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp, trong đó:

- Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ (được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ Khoa học công nghệ) và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ: cho phép áp dụng theo Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp.

- Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 05 doanh nghiệp/năm.

b) Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ, tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết qủa nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 60.000.000 đồng/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo hình thực nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cho phép áp dụng theo Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về

việc quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

7. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Chi thông tin, tuyên truyền về công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn các nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của các cơ quan hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tổ chức hội thảo khoa học: cho phép áp dụng theo Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

c) Chi điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định về nội dung chi và mức kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

d) Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo: cho phép áp dụng theo Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

đ) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

e) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của cơ quan chủ trì công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết cho HĐND tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông;
- Trang tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Đức Thanh